

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2020

V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng;

Ông Võ Hoàng Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền— Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp HNGĐ - ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ngõ Cây Tràm, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh LIAO, HONG-M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Lầu 4, số 15, lộ Ngũ Phúc 1, khóm 015, phường T, khu L, thành phố Đ, Đài Loan.

(Chị T có mặt tại phiên tòa; anh Liao, Hong - M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Liao, Hong - M kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 05/10/2018). Sau khi kết hôn, chị T nhận thấy vợ chồng tính tình không hợp nhau, có nhiều khác biệt trong cuộc sống, cách sống. Thời gian sống chung chỉ được một tháng thì xa nhau, từ đó hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy không thể có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị Nguyễn Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Liao, Hong- M.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn Liao, Hong-M:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án bằng phương thức ủy thác, nhưng Cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Địa chỉ không chính xác.

Tòa án ra thông báo yêu cầu chị T cung cấp địa chỉ mới của anh Liao, Hong - M nhưng chị T không cung cấp được và có đơn yêu cầu Tòa án đăng thông báo cho bị đơn ở nước ngoài trên Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp.

Ngày 14/9/2020, Tòa án có công văn yêu cầu Ban đối ngoại hỗ trợ đăng thông báo cho bị đơn đang ở nước ngoài trên Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp.

Đến nay Tòa án chưa nhận được văn bản ý kiến của bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Kim T và anh Liao, Hong- M kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 05/10/2018), việc kết hôn của chị Nguyễn Kim T và anh Liao, Hong- M là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và công dân nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Kim T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Liao, Hong- M. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Liao, Hong- M là do hai bên tự nguyện. Theo chị T trình bày: Thời gian đầu, khi quyết định tiến tới hôn nhân thì chị và anh M có quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian; nhưng sau khi kết hôn, chị nhận thấy giữa chị và anh M tính tình không phù hợp, khác biệt nhiều về cuộc sống, cách sống nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chỉ được một thời gian ngắn (1 tháng) thì giữa chị và anh M sống xa nhau. Từ đó, cho đến nay giữa chị T và anh M không còn liên lạc với nhau, nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tình cảm, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Liao, Hong - M.

Còn đối với anh Liao, Hong- M thì đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đến anh Liao, Hong- M theo địa chỉ mà chị T cung cấp nhưng theo văn bản của Bộ tư pháp về kết quả Ủy thác tư pháp xác định: cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan không thực hiện được Ủy thác tư pháp cho anh Liao, Hong- M, do địa chỉ không chính xác. Tòa án đã yêu cầu chị T cung cấp địa chỉ mới của anh M nhưng chị T không thực hiện được. Do đó, chị T đã yêu cầu Tòa án đăng thông báo trên Hệ phát thanh đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 kỳ liên tiếp để anh Liao, Hong- M biết nhưng đến nay anh Liao, Hong- M vẫn không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh Liao, Hong- M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Liao, Hong - M là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Kim T xác định không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Kim T phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim T.
- Chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Liao, Hong- M.
- Về án phí: chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009938 ngày 23/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh